TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 05/2023/ HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2023.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa**.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Vũ Thị Vẻ
2, Ông Hồ Trọng Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022. Về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 16/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST - HNGĐ ngày 30/12/2022, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 05/QĐ- TA ngày 09/01/2023Giữa:

Nguyên đơn: Chị Chảo Mùi Kh, sinh năm 1993.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tà Moòng, xã Dần Thàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở hiện nay: Thôn Bản Toòng, xã Thanh Bình, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Bàn Ông T, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Thôn Tà Moòng, xã Dần Thàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Chảo Mùi Kh trình bày, có yêu cầu: Ngày 03/11/2015 chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Bàn Ông T tại Ủy ban nhân dân xã Dần Thàng, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 01 năm đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh T bất đồng quan điểm sống, không tu trí làm kinh tế nuôi bản thân và gia đình, thường xuyên cãi, chửi, trách mọc, xúc phạm nhân phẩm chị. Mâu thuẫn gay gắt nhất vào tháng 3/2020 chị bỏ về nhà bố đẻ là ông Chảo Trần Nhàn, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Bản Toòng, xã Thanh Bình, thị xã Sa Pa và đi làm ai thuê việc gì thì làm việc đó nên không chuyển khẩu, không báo tạm vắng tại thôn Tà Moòng, xã Dần Thàng, không đăng ký tạm trú thôn Bản Toòng, xã Thanh Bình, còn anh T vẫn sống cùng mẹ đẻ ở thôn Tà Moòng, xã Dần Thàng kinh tế của ai người đó tự quản lý, sử dụng và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng đã bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 02 năm 09 tháng nên không có thai với anh T. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào

hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh T. Đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Bàn Ông T.

Về con: Chị Chảo Mùi Kh xác định: Chị và anh T có một con chung là cháu Bàn Thị S, sinh ngày 20/9/2016. Hiện cháu S đang do chị nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 3/2020 đến nay. Nay, chị đề nghị Tòa giải quyết giao cháu S cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị Chảo Mùi Kh xác định, chị và anh T tự thỏa thuận. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Chảo Mùi Kh xác định, chị và anh T không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Bàn Ông T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh T để anh T biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Ngoài ra, còn giao văn bản tố tụng của tòa cho bà Bàn Thị Diện, sinh năm 1969 là mẹ đẻ sống cùng nhà với anh T. Tuy nhiên, anh T tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T. Anh T biết được chị Kh đã khởi kiện về ly hôn và tự mình thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung khi ly thân và khi ly hôn với anh T.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Chảo Mùi Kh đ- ợc ly hôn với anh Bàn Ông T.

+ Về con: Giao cháu Bàn Thị S, sinh ngày 20/9/2016 cho chị Chảo Mùi Kh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Bàn Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Kh.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Chảo Mùi Kh giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị Chảo Mùi Kh và anh Bàn Ông T. Do anh T biết chị Kh yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi khỏi địa phương, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm

trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho chị Kh không biết được địa chỉ mới của anh T nhằm né tránh việc ly hôn với chị Kh. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và phổ biến về các quyền, nghĩa vụ để anh T biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kh. Sau đó anh T đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh T không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kh và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 30/12/2022 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh T cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Mùi Kh và anh Bàn Ông T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Dần Thàng. Hạnh phúc được khoảng 01 năm đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Kh và anh T bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn gay gắt nhất vào tháng 3/2020 chị Kh và anh T tự sống ly thân mỗi người sống một nơi chị bỏ về nhà bố đẻ là ông Chảo Trần Nhàn, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Bản Toòng, xã Thanh Bình, thị xã Sa Pa sinh sống và đi làm ai thuê việc gì thì làm việc đó nên không chuyển khẩu, không báo tạm vắng tại thôn Tà Moong, xã Dần Thàng, không đăng ký tạm trú thôn Bản Toòng, xã Thanh Bình và bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 02 năm 09 tháng nên chị không có thai với anh T. Xét thấy, chị Kh thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh T, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án anh T không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Kh và anh T mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kh đề nghị được ly hôn với anh Bàn Ông T.

Về con: Chị Chảo Mùi Kh xác định: Đối với cháu Bàn Thị S, sinh ngày 20/9/2016. Mặc dù chị Kh và anh T không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, đề nghị của chị Kh tiếp tục giao cháu S cho cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của chị Kh khoảng 6.500.000đ đến 7.500.000đ /tháng có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu S đã và đang ở cùng và do chị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng trong suốt thời gian ly thân anh T từ tháng 3/2020 đến nay anh T không chu cấp gì cho cháu S. Chị Kh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu S cùng chị Kh cho đến khi cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy, để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu S, cần chấp nhận đề nghị của chị Kh giao cháu S cho chị Kh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

Về tài sản, vay nợ: Chị Chảo Mùi Kh không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn anh Bàn Ông T không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chảo Mùi Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Bàn Ông T không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Chị Chảo Mùi Kh đ- ợc ly hôn với anh Bàn Ông T.

2. Về nuôi con khi ly hôn:

+ Giao cháu Bàn Thị S, sinh ngày 20/9/2016 cho chị Chảo Mùi Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bàn Ông T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Chảo Mùi Kh.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Chảo Mùi Kh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004344 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Anh Bàn Ông T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn chị Chảo Mùi Kh, bị đơn anh Bàn Ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (thị trấn) (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- Lu HS vụ án (02),

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn chị Trướng Thị Nguy (01).
- Bị đơn anh Lý Văn Quầy (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (thị trấn) (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- Lu HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa

Đối với con chung: Mặc dù chị Nguy và anh Quầy không thỏa thuận về việc giao con chung và con riêng khi ly hôn. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu Lý Thị Bảo Trân, sinh ngày 19/12/2015 và cháu Lý Bảo Thi, sinh ngày 06/8/2017 và đề nghị của chị Nguy tiếp tục giao cháu Trân, cháu Thi cho anh Quầy; giao cháu Huy cho chị Nguy trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu Trân, cháu Thi, cháu Huy, cần chấp nhận đề nghị của chị Nguy giao cháu Huy cho chị Nguy. Giao cháu Trân, cháu Thi cho anh Quầy tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của Trân, cháu Thi, phù hợp với việc tự nguyện giao con của các đương sự khi ly thân. Chị Nguy tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Thi cùng anh Quầy mỗi tháng 500.000đ/tháng cho đến khi cháu Thi trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của anh Quầy khoảng 6.000.000đ – 7.000.000đ/tháng, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trân và cháu Thi. Mặc khác cháu Trân và cháu Thi đã và đang ở cùng và do anh Quầy cùng gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng trong suốt thời gian ly thân chị Nguy không chu cấp gì cho hai cháu. Chị Nguy tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Thi cùng anh Quầy mỗi tháng 500.000đ/tháng cho đến khi cháu Thi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không đợc cản trở ngời không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3.Về án phí: Chị Trướng Thị Nguy phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhận và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu tiền số AA/2012/08016 ngày 06/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Đào Thị Cúc Phương còn phải nộp số tiền 100.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Bùi Văn Thái phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm.

khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

vµ gia ®×nh sơ thẩm vµ 150.000đ tiÒn ¸n phÝ cÊp d-ìng theo ®Þnh kú

Anh Dương Anh Tuấn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu, bị đơn anh Dương Anh Tuấn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu (01).
- Bị đơn anh Dương Anh Tuấn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phần xét thấy: Lời khai của người làm chứng:

+ Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 01/7/2022 tại bút lục số 49 – 50 bà Đặng Thị Đông xác định: " chị Nguy và anh Quầy kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hạnh phúc được 05 đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị Nguy xin tôi và anh Quầy đi làm thuê tăng thu nhập, thời gian đầu thi thoảng có về nhà thăm gia đình, sau đó về thưa dần rồi không về nhà với anh Quầy từ cuối năm 2019 đến nay bỏ mặc không còn quan tâm đến anh Quầy nên theo tình cảm vợ chồng chị Nguy khó có thể hàn gắn đoàn tụ vợ chồng được. Chị Nguy và anh Quầy có 02 con chung là cháu Lý Thị Bảo Trân, sinh ngày 19/12/2015 và cháu Lý Bảo Thi, sinh ngày 06/8/2017. Hiện cháu Trân, cháu Thi đang sống cùng anh Quầy chung nhà với tôi. Tuy nhiên, nay do nông nhàn anh Quầy đi làm thuê theo thời vụ để tăng thu nhập có gửi nhờ tôi (là bà nội của cháu Trân, cháu Thi trông nom giúp). Ngoài ra, quá trình ly thân chị Nguy đi làm ăn xa rồi mang thai sinh được cháu Trướng Gia Huy, sinh ngày 14/10/2021, tôi xác định cháu Huy không phải là cháu ruột của tôi và không phải con của anh Quầy. Vì tính từ thời điểm ly thân vào cuối năm 2019 đến ngày 14/10/2021 sinh cháu Huy thì chị Nguy và anh Quầy đã ly thân được khoảng hơn 02 năm bỏ mặc không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa nên tôi khẳng định cháu Huy không phải là con của anh Quầy. Đồng thời chính chị Nguy xác định là con riêng của chị trong thời kỳ sống ly thân với anh Quầy. Và anh Quầy cũng nói với tôi cháu Huy sinh ra không phải là con của anh Quầy nên khi sinh ra thì trong giấy chứng sinh không có họ tên cha đẻ của cháu Huy".

+ Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện tại các ngày14/6/2022; ngày 20/6/2022; 30/6/2022 của các bút lục số 39, 40,41,42 và 47,48 và tại Biên bản lấy

lời khai của người làm chứng ngày 01/7/2022 tại bút lục số 49 đến 52 xác định: " Kể từ cuối năm 2019 đến nay chị Nguy bỏ về nhà bố mẹ ở và đi làm ăn khi về thì không về sống cùng anh Quầy, bỏ mặc không còn quan tâm đến anh Quầy đã rất lâu nên theo tôi tình cảm vợ chồng chị Nguy và anh Quầy khó có thể hàn gắn đoàn tụ vợ chồng được. Về con chị Nguy và anh Quầy có 02 con chung là cháu Trân và cháu Thi. Hiện cháu Trân, cháu Thi đang sống cùng anh Quầy và ở chung nhà với bà Đông. Ngoài ra chị Nguy đi làm thuê rồi mang thai sinh được cháu Huy năm 2021, cháu Huy không phải là con ruột của anh Quầy. Vì tính từ thời điểm ly thân vào cuối năm 2019 đến ngày 2021 chị Nguy sinh cháu Huy thì chị Nguy và anh Quầy đã ly thân được khoảng hơn 02 năm nên theo tôi cháu Huy không phải là con của anh Quầy. Đồng thời chính chị Nguy xác định là con riêng của chị trong thời kỳ sống ly thân với anh Quầy. Và anh Quầy cũng nói cháu Huy sinh ra không phải là con của anh Quầy nên khi sinh ra thì trong giấy chứng sinh không có họ tên cha đẻ của cháu Huy".

Phần xét thấy: Căn cứ vào lời khai người làm chứng biết về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con giữa chị Nguy và anh Quầy thể hiện tại các bút lục số 16; 17; 49 – 50 ngày 01/7/2022; 51- 52 ngày 01/7/2022; bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện tại bút lục số 39- 40 ngày14/6/2022; bút lục số ... ngày 20/6/2022 tại các bút lục số 39, 40,41,42 và 47,48 và tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 01/7/2022 tại bút lục số 49 đến 52 và tại bút lục số 49 – 50... bà Đặng Thị Đông xác định: " Có nghe thấy nói to (chắc là cãi hay gì đó), có được nghe chị Thu kể không có tình cảm với anh Tuấn. Gần đây thấy bố mẹ hay cãi nhau, không hạnh phúc. Hai mẹ con cháu ngủ với nhau còn bố ngủ riêng. Bố cũng thường xuyên đi qua đêm, không về nhà ngủ". Đã làm đơn khởi kiện ly hôn anh Tuấn lần thứ nhất vào cuối năm 2020 đến tháng 4/2021 rút đơn khởi kiện, đến nay chị Thu tiếp tục đề nghị giải quyết ly hôn lần thứ hai chắc có ẩn khúc gì về tình cảm và việc anh Tuấn không có thiện trí đoàn tụ vợ chồng bằng cách không hợp tác, mà bỏ mặc không đến Tòa làm việc để bảo vệ quyền , nghĩa vụ đối với chị Thu. Vì vậy tình cảm vợ chồng họ khó có thể hàn gắn được".

Xét thấy, chị Thu và anh Tuấn chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương quý trọng của người chồng, làm rạn nứt tình cảm. Như vậy tình cảm giữa chị Thu và anh Tuấn mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét

xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu đề nghị được ly hôn với anh Dương Anh Tuấn.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu (01).
- Bị đơn anh Dương Anh Tuấn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đối với con riêng: Chị Trướng Thị Nguy xác định, cháu Trướng Gia Huy, sinh ngày 14/10/2021 là con do chị Nguy sinh ra trong thời gian sống ly thân với anh Quầy tính từ tháng 8/2019 đến ngày 14/10/2021 chị sinh cháu Huy là 776 ngày là 02 năm 01 tháng 16 ngày

(776 ngày – 270 mang thai = 50